

Số: 17/2011/NQ-HĐND

An Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí
cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ 3**

(Từ ngày 07 đến ngày 09/12/2011)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 66/2011/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Sau khi xem xét Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

1. Đối tượng áp dụng: các tổ chức, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô phải nộp lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

2. Mức thu lệ phí như sau:

a) Lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô: 200.000 đồng/giấy phép.

b) Lệ phí cấp đổi, cấp lại giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (do mất, hỏng hoặc có thay đổi về điều kiện kinh doanh liên quan đến nội dung trong giấy phép): 50.000 đồng/giấy phép.

3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng:

a) Lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước.

b) Cơ quan thu lệ phí được để lại 90% trên tổng số tiền lệ phí thực thu để chi phí cho việc thu lệ phí theo nội dung như sau:

- Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu lệ phí như in hoặc mua mẫu, biểu, sổ sách.

- Chi phí văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện công tác thu lệ phí trong đơn vị theo nguyên tắc bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và tối đa không quá 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn năm trước hoặc bằng năm trước, sau khi đảm bảo các chi phí theo quy định trên.

c) Tổng số tiền thu được sau khi trừ đi số trích để lại chi theo quy định tại điểm b khoản này, số còn lại (10%) nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản tương ứng mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

d) Thủ tục thu, nộp và thời gian nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị tại Điều 1 Nghị quyết này để thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2011 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ 4 - Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị, thành;
- Báo AG, Đài PTTH AG, Phân xã AG, Website tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND-LD.



CHỦ TỊCH

Phan Văn Sáu